

Số: 406/QĐ-SYT

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh và phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Trạm Y tế Bắc Giang

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH 15 ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 29/01/2026 của Đoàn thẩm định theo Quyết định số 341/QĐ-SYT ngày 28/01/2026 của Giám đốc Sở Y tế Bắc Ninh về việc thành lập Đoàn thẩm định cấp mới Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Trạm Y tế Bắc Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp mới Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật và danh sách đăng ký hành nghề đối với Trạm Y tế Bắc Giang, cụ thể như sau:

- Số giấy phép hoạt động: 1126/BN-GPHĐ do Sở Y tế Bắc Ninh cấp ngày 03/02/2026.

- Hình thức tổ chức: Trạm Y tế.

- Địa chỉ hoạt động: Số 08, đường Nghĩa Long, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

- Thời gian làm việc: 24/24 giờ các ngày trong tuần.

- Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: 27282.



- Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: Bác sĩ Hà Văn Phúc, chứng chỉ hành nghề số 0003276/BG-CCHN do Sở Y tế tỉnh Bắc Giang cấp ngày 05/02/2015; Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.

- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện 66 danh mục kỹ thuật theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế được Sở Y tế phê duyệt (theo Phụ lục 01 đính kèm).

- Danh sách đăng ký hành nghề: 11 người hành nghề (theo Phụ lục 02 đính kèm).

Điều 2. Trạm Y tế Bắc Giang có trách nhiệm bảo đảm về cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện đúng quy mô, phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật chuyên môn đã được phê duyệt, xây dựng và thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn theo quy định của Bộ Y tế, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và các quy định pháp luật khác liên quan trong quá trình hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Trưởng các Phòng, Chánh Văn phòng Sở Y tế; Trạm Y tế Bắc Giang và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- UBND phường Bắc Giang;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

PHỤ LỤC 1

Danh mục kỹ thuật được phép thực hiện tại Trạm Y tế Bắc Giang
(Kèm theo Quyết định số 406/QĐ-SYT ngày 03/02/2026 của Sở Y tế Bắc Ninh)

STT	STT theo TT23 (Cột 1)	Mã kỹ thuật (Cột 2)	Tên chương (Cột 3)	Tên danh mục kỹ thuật (Cột 4)
1.	64	1.64	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thủ thuật Heimlich (lấy dị vật đường thở) cho người lớn và trẻ em
2.	158	1.158	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản
3.	221	1.221	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Thụt tháo
4.	223	1.223	01. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC	Đặt ống thông hậu môn
5.	716	2.314	02. NỘI KHOA	Siêu âm ổ bụng
6.	741	2.339	02. NỘI KHOA	Thụt tháo phân
7.	1234	3.113	03. NHI KHOA	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp
8.	1299	3.178	03. NHI KHOA	Đặt sonde hậu môn
9.	1300	3.179	03. NHI KHOA	Thụt tháo phân
10.	3309	32.191	03. NHI KHOA	Khí dung mũi họng
11.	3507	32.389	03. NHI KHOA	Tiêm bắp thịt
12.	3506	32.388	03. NHI KHOA	Tiêm dưới da
13.	3508	32.390	03. NHI KHOA	Tiêm tĩnh mạch
14.	3505	32.387	03. NHI KHOA	Tiêm trong da
15.	4944	33.826	03. NHI KHOA	Thay băng, cắt chỉ vết mổ
16.	4945	33.827	03. NHI KHOA	Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10 cm
17.	5937	8.2	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Hào châm
18.	5945	8.10	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chích lễ
19.	5943	8.8	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Ôn châm

20.	5962	8.27	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Chườm ngải
21.	6418	8.483	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt bằng tay
22.	5940	8.5	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm
23.	6215	8.280	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị thiếu năng tuần hoàn não mạn tính
24.	6251	8.316	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Điện châm điều trị liệt do tổn thương đám rối dây thần kinh
25.	6257	8.322	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Thủy châm điều trị hội chứng thất lưng- hông
26.	6324	8.389	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi trên
27.	6325	8.390	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt chi dưới
28.	6343	8.408	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau đầu, đau nửa đầu
29.	6348	8.413	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị tổn thương dây thần kinh V
30.	6349	8.414	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị liệt dây thần kinh số VII ngoại biên
31.	6360	8.425	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau thần kinh liên sườn
32.	6365	8.430	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị đau lưng
33.	6366	8.431	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị viêm quanh khớp vai
34.	6367	8.432	08. Y HỌC CỔ TRUYỀN	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng vai gáy
35.	13358	13.33	13. PHỤ SẢN	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm
36.	13366	13.41	13. PHỤ SẢN	Khám thai
37.	13374	13.49	13. PHỤ SẢN	Nạo sót thai, nạo sót rau sau sảy, sau đẻ
38.	13481	13.156	13. PHỤ SẢN	Nong buồng tử cung đặt dụng cụ chống dính
39.	13482	13.157	13. PHỤ SẢN	Hút buồng tử cung do rong kinh, rong huyết

40.	13490	13.165	13. PHỤ SẢN	Khám phụ khoa
41.	13491	13.166	13. PHỤ SẢN	Soi cổ tử cung
42.	13550	13.225	13. PHỤ SẢN	Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại nhiều nang)
43.	13551	13.226	13. PHỤ SẢN	Cấy - tháo thuốc tránh thai (loại một nang)
44.	13553	13.228	13. PHỤ SẢN	Đặt và tháo dụng cụ tử cung
45.	13556	13.231	13. PHỤ SẢN	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 8 tuần
46.	13563	13.238	13. PHỤ SẢN	Phá thai từ tuần thứ 6 đến hết 12 tuần bằng phương pháp hút chân không
47.	13564	13.239	13. PHỤ SẢN	Phá thai bằng thuốc cho tuổi thai đến hết 7 tuần
48.	13566	13.241	13. PHỤ SẢN	Phá thai đến hết 7 tuần bằng phương pháp hút chân không
49.	13492	13.167	13. PHỤ SẢN	Làm thuốc âm đạo
50.	14999	18.15	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)
51.	15000	18.16	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm hệ tiết niệu (thận, tuyến thượng thận, bàng quang, tiền liệt tuyến)
52.	15002	18.18	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tử cung phần phụ
53.	15004	18.20	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)
54.	15018	18.34	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu
55.	15019	18.35	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa
56.	15020	18.36	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối
57.	13803	14.200	14. MẮT	Lấy dị vật kết mạc
58.	13806	14.203	14. MẮT	Cắt chỉ khâu da mi đơn giản
59.	13863	14.260	14. MẮT	Đo thị lực
60.	13894	14.291	14. MẮT	Tiêm tĩnh mạch, truyền tĩnh mạch
61.	13970	15.58	15. TAI MŨI HỌNG	Làm thuốc tai

62.	13971	15.59	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài
63.	14124	15.212	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật họng miệng
64.	14134	15.222	15. TAI MŨI HỌNG	Khí dung mũi họng
65.	14215	15.303	15. TAI MŨI HỌNG	Thay băng vết mổ
66.	14741	17.11	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Điều trị bằng tia hồng ngoại

Tổng: 66 kỹ thuật.

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ TẠI TRẠM Y TẾ BẮC GIANG
(Kèm theo Quyết định số 406/QĐ-SYT ngày 03/02/2026 của Sở Y tế Bắc Ninh)

TT	Họ tên	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn
1	Hà Văn Phúc	0003276/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 05/02/2015	KBCB đa khoa; Thực hiện các kỹ thuật thuộc chuyên ngành Y khoa, siêu âm tổng quát, điện tâm đồ	Từ 7h30 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật
2	Nguyễn Thị Xuân Thu	006069/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 24/3/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản	Từ 7h30 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Giám đốc Trạm Y tế Bác sĩ KBCB chuyên khoa Phụ Sản
3	Vũ Thị Thu Hằng	0003548/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 31/3/2015; QĐ bổ sung chuyên khoa Y học gia đình tại QĐ số 1240/QĐ-SYT	KBCB đa khoa. Thực hiện các kỹ thuật thuộc chuyên ngành Y học gia đình, siêu âm tổng quát, siêu âm sản.	Từ 7h30 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Bác sĩ khoa Khám bệnh, chữa bệnh
4	Dương Thị Thu Hà	000653/BG-GPHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp lại ngày 23/01/2025	Y sĩ sản nhi	Từ 7h30 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh



TT	Họ tên	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn
5	Nguyễn Quỳnh Phương	0003272/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 05/02/2015	Khám bệnh chữa bệnh bằng YHCT	Từ 7h30 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh
6	Vũ Hồng Quyên	000615/BG-GPHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 07/01/2025	Điều dưỡng	Từ 7h30 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh
7	Nguyễn Thị Khánh Hưng	008204/BG-CNHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 17/9/2021	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh
8	Hoàng Thị Hồng Thuý	002870/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 28/8/2014	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	Từ 7h30 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh
9	Ngô Thị Nương	0004420/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 07/7/2015	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế. Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các	Từ 7h30 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh

TT	Họ tên	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn
			ngạch viên chức hộ sinh		
10	Đào Thị Thanh	0002960/BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 20/10/2014	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	Từ 7h30 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh
11	Hoàng Thị Làn	002867 BG-CCHN do Sở Y tế Bắc Giang cấp ngày 18/10/2019	Chuyên khoa Xét nghiệm	Từ 7h30 đến 17h00. Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.	Khoa Khám bệnh, chữa bệnh
	Tổng: 11./.				